

BÁO CÁO

Việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng (Từ 01.01.2012 đến 31.12.2015)

Thực hiện Công văn số 1806/UBND-NC ngày 16/10/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Công văn số 419/TTCP-C.IV ngày 10/03/2016 của Thanh tra Chính phủ. UBND huyện Krông Năng báo cáo kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trên địa bàn huyện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Huyện Krông Năng nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Đắk Lắk, có diện tích tự nhiên là 61.479 ha, 12 đơn vị hành chính gồm 11 xã và 01 thị trấn; 202 thôn, buôn, tổ dân phố; trong đó, 30 buôn đồng bào dân tộc thiểu số; Dân số toàn huyện có 124.080 nhân khẩu. Trong những năm qua, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện tương đối ổn định, công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết KNTC và phòng chống tham nhũng ngày càng được củng cố, đã đạt được nhiều kết quả đáng kể. Tuy nhiên vẫn còn những tiềm ẩn phức tạp. Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các Cấp ủy Đảng, chính quyền, sự nỗ lực cố gắng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện nên ý thức chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, chính quyền, sự nỗ lực cố gắng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện nên ý thức chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nói chung, pháp luật khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng nói riêng được nâng lên nhất là trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở huyện cũng như các xã, thị trấn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHƯNG CÔNG TÁC PCTN

1. Báo cáo chung

1.1. Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Việc công khai và thực hiện chế độ định mức tiêu chuẩn, UBND huyện đã phân bổ, chấp hành và thanh quyết toán thu NSNN, chi ngân sách địa phương theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn của các ngành, các cấp. Trong công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp đều quản lý sử dụng có hiệu quả đúng quy định của pháp luật, đúng nội dung đã được phê duyệt và công khai trước cơ quan, tổ chức, đơn vị. Qua đó ngăn chặn tình trạng tham nhũng, lãng phí trong chi tiêu ngân sách. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND huyện hàng năm đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công.

Thanh tra huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước, Chi cục thuế huyện thường xuyên kiểm tra giám sát hoạt động thu, chi theo mục lục ngân sách, tổ chức kiểm tra hồ sơ quyết toán đến từng chứng từ, nội dung chi, nếu phát hiện chi sai chế độ đều xuất toán thu hồi nộp ngân sách Nhà nước. Qua các năm việc theo dõi thực hiện công tác thu chi ngân sách trên địa bàn huyện cơ bản thực hiện tốt theo các quy định.

Việc huy động các nguồn vốn đóng góp của nhân dân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, các công trình phúc lợi công cộng ... đều thực hiện theo Quy chế dân chủ, đặt dưới sự giám sát của nhân dân và chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên đã hạn chế được hành vi tham nhũng, lãng phí.

1.2. Xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp

Việc xây dựng quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức có ý nghĩa quan trọng trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, nó không chỉ góp phần ngăn chặn tham nhũng mà còn có vai trò rất lớn trong việc xây dựng một nền hành chính trong sạch.

Việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện đã có những chuyển biến rõ rệt. Nhiều cơ quan đơn vị trên địa bàn huyện đã thực hiện việc niêm yết công khai quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức tại nơi tiếp công dân.

1.3. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007, Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2007/NĐ-CP và Quyết định 03/2007/QĐ-BNV ngày 20/02/2007, quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức. UBND huyện xây dựng phương án luân chuyển, điều động trình cấp ủy và thẩm dò tín nhiệm công khai.

Trong năm 2012, UBND huyện đã tiến hành chuyển đổi vị trí công tác giữa các phòng, ban thuộc huyện là 06 cán bộ, công chức; Chuyển đổi vị trí trong nội bộ đơn vị là 07 công chức.

Năm 2013 chuyển đổi 07 công chức địa chính, 06 công chức Tư pháp.

Năm 2014, thực hiện Nghị định số 158/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ, UBND huyện ban hành Quyết định chuyển đổi vị trí công tác đối với kế toán xã là 09 đồng chí.

1.4. Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của huyện đặt tại khuôn viên của VP HĐND&UBND huyện, UBND huyện đã bố trí 01 cán bộ có trình độ đại học trực thuộc biên chế VP HĐND&UBND huyện phụ trách bộ phận một cửa của huyện. Các loại thủ tục hồ sơ tiếp nhận và giải quyết tại bộ phận một cửa của huyện được niêm yết công khai để người dân biết thực hiện.

Từ khi bộ phận một cửa của huyện và các xã, thị trấn đi vào hoạt động đến nay góp phần cho việc thực hiện cải cách hành chính của huyện đạt được kết quả khả quan, nhất định, nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Các phòng ban chuyên môn của huyện, UBND các xã, thị trấn tiến hành kiểm tra, rà soát các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực thuộc ngành, địa phương quản lý để phát hiện và tham mưu đề xuất với cơ quan có thẩm quyền kịp thời loại bỏ các văn bản, thủ tục đã lạc hậu, rườm rà không còn phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế để thực hiện Đề án đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai và chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định về lĩnh vực, trình tự tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Việc áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thực hiện Chỉ thị số 08/2010/CT-UBND ngày 06/12/2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk, về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 20/6/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan quản lý hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011 -2013. Ngày 31/8/2012, UBND huyện đã triển khai tập huấn nhận thức chung về hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN 9001:2008 cho Lãnh đạo và các bộ, công chức các phòng ban trực thuộc UBND huyện. Đồng thời UBND huyện ban hành Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 31/8/2012, về việc thành lập Ban triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 của UBND huyện.

Trong năm 2015, UBND huyện đã triển khai việc thực hiện phần mềm OMS, quản lý văn bản đi đến, phần mềm một cửa với tổng số cơ quan được triển khai sử dụng là 25 đơn vị, trong đó số phòng ban chuyên môn được triển khai 13 đơn vị, số UBND xã, phường, thị trấn được triển khai 12 đơn vị.

1.5. Trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện đổi mới phương thức trả lương bằng hình thức trả lương qua tài khoản. Đến nay, hầu hết các cơ quan, ban ngành, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn đã triển khai thực hiện.

1.6. Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Hàng năm các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã thực hiện việc công khai dự toán, quyết toán nguồn kinh phí, việc mua sắm, sử dụng tài sản của đơn vị đến toàn thể CBCNV và người lao động.

1.7. Minh bạch tài sản, thu nhập

Thực hiện Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09/3/2007 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 2442/2007/TT-TTCP ngày 13/11/2007 của



Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 37/2007/NĐ-CP và Công văn số 1559/UBND-NC ngày 29/4/2008; Công văn số 5509/UBND-NC ngày 26/12/2008; Công văn số 794/UBND-NC ngày 03/3/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về chỉ đạo kê khai tài sản, thu nhập và thực hiện chế độ báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập. Kết quả kê khai như sau:

Trong năm 2011: Tổng số người thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu trong năm 2011 là: 30 người. Trong đó số người đã kê khai là 22 người đạt 73%, số người chưa tiến hành kê khai là 08 người chiếm tỷ lệ 27%. Tổng số người thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung trong năm 2011 là 375. Trong đó đã kê khai là 45 người/15 đơn vị, đạt 12%.

Trong năm 2012: Tổng số người thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu trong năm 2012 là: 63 người. Trong đó số người đã kê khai là 53 người đạt 84%, số người chưa tiến hành kê khai là 10 người chiếm tỷ lệ 16%.

Tổng số người thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung trong năm 2012 là 126 người. Trong đó số người đã kê khai là 108 người đạt 86%, số người chưa tiến hành kê khai là 18 người chiếm tỷ lệ 14%.

* Thực hiện Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 về việc hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập. Kết quả kê khai như sau:

Trong năm 2013: Số người phải kê khai tài sản, thu nhập trong năm 252 người; tăng thêm 92 người so với năm 2012, lý do thực hiện việc kê khai theo quy định mới.

- Số người đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm là 249/252 người (theo báo cáo của các đơn vị đã tiến hành kê khai);

- Số lượng bản kê khai tài sản, thu nhập lưu giữ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là 149 bản;

- Số lượng và danh sách bản kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý là 100 bản;

- Số người đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm là 271/475 người.

Trong năm 2014: Số người đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm là 295/485 người đạt 60,8%.

- Số lượng bản kê khai tài sản, thu nhập lưu giữ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là 276 bản;

- Số lượng và danh sách bản kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý là 116 bản;

Trong năm 2015: Việc kê khai, minh bạch tài sản thu nhập đang tổ chức thực hiện.

1.8. Việc tặng quà, nhận quà, nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và cán bộ, công chức viên chức

Việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ được Huyện ủy, UBND huyện chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, trong kỳ không có trường hợp nào vi phạm.

2. Báo cáo chi tiết

2.1 Công khai, minh bạch trong quản lý sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản mua sắm công

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã thực hiện việc công khai, minh bạch ở tất cả các hoạt động của từng cơ quan, đơn vị như: công khai minh bạch trong mua sắm trang thiết bị và xây dựng cơ bản, quản lý dự án đầu tư xây dựng, tài chính và ngân sách, việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân, việc quản lý sử dụng và các khoản viện trợ, trình tự thủ tục giải quyết công việc... Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối các cơ quan hành chính; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính Phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, UBND huyện đã xây dựng đề án và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, các đơn vị sự nghiệp triển khai thực hiện. Đến nay, tất cả các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp đều tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Việc tổ chức thực hiện công khai, minh bạch của các cơ quan, đơn vị đã thực sự mang lại hiệu quả, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị đã góp phần tích cực trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng dự toán thu chi ngân sách địa phương, báo cáo trình HĐND huyện quyết định. Chỉ đạo phòng Tài chính – Kế hoạch thông báo hướng dẫn cụ thể chi tiết về dự toán ngân sách đến từng cơ quan, UBND các xã, thị trấn để chủ động tổ chức thực hiện theo Luật ngân sách. Đã thực hiện đúng quy chế kiểm tra, thông báo dự toán để các đơn vị dự toán ngân sách thực hiện việc chi ngân sách theo dự toán được duyệt, đảm bảo nguyên tắc quản lý tài chính và theo Luật ngân sách quy định.

Trên cơ sở dự toán ngân sách được phân bổ, hầu hết các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã chi sử dụng ngân sách theo đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn quy định. Hàng năm, đã tổ chức thẩm định quyết toán ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách thuộc huyện quản lý.

Trong hoạt động mua sắm, quản lý sử dụng tài sản công, đã hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn tổ chức thực hiện theo quy định. Đối với hàng hóa mua sắm mới thực hiện việc chào hành cạnh tranh, đấu giá hàng hóa; đối với tài sản thanh lý thì tổ chức đấu giá để nộp vào ngân sách; tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở, khu dân cư quy hoạch để tăng thu cho ngân sách địa phương, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo đúng quy định hiện hành của nhà nước. Việc cấp vốn ngân sách nhà nước được công khai bằng kế hoạch cấp vốn cho các mục tiêu kinh tế, xã hội của huyện ngay từ đầu năm dương lịch để các cơ quan, đơn vị giám sát thực hiện, tránh những tiêu cực nảy sinh trong công tác quản lý, cấp vốn ngân sách NN; các

phòng, ban QLNN, các đơn vị sự nghiệp công khai minh bạch trong hoạt động thu, chi tài chính của đơn vị.

2.2. Công khai, minh bạch trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

Đã thực hiện nghiêm túc chủ trương cải cách hành chính trong việc công khai trình tự, thủ tục cấp GCN QSDĐ như:

Thực hiện công khai hóa về trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết các thủ tục về đất đai; công khai các khoản thu về phí, lệ phí, các khoản thu về tiền sử dụng đất.

Xác định việc giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai cho nhân dân là trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, do đó đã tạo điều kiện thuận lợi và hướng dẫn cụ thể, chi tiết, nhiệt tình cho nhân dân lập thủ tục, không gây phiền hà, sách nhiễu và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc cơ sở thực hiện một cách nghiêm túc.

2.3. Việc kê khai, công khai, báo cáo, lưu giữ bản kê khai tài sản thu nhập hàng năm.

Hàng năm, UBND huyện đã lập danh sách các đối tượng thuộc diện kê khai của các phòng ban chuyên môn thuộc UBND huyện, các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện việc kê khai theo quy định.

Sau khi thực hiện việc kê khai, các cơ quan đơn vị thực hiện việc công khai tại cơ quan, đơn vị mình.

Hàng năm phòng Nội vụ huyện phối hợp với Thanh tra huyện tổng hợp báo cáo kết quả việc kê khai tài sản theo đúng thời gian quy định. Phòng Nội vụ huyện tiến hành việc lưu giữ bản kê khai tài sản thu nhập hàng năm theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về tình hình tham nhũng và nguyên nhân

Việc thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức đã tạo được niềm tin cho người dân khi đến với các cơ quan công quyền, nâng cao ý thức trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, công chức góp phần xây dựng nền hành chính trong sạch, lành mạnh, loại bỏ những tiêu cực của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ.

Được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Huyện ủy; UBND huyện đã chỉ đạo gắn việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" vào chương trình kế hoạch hoạt động của mình trong từng giai đoạn, từng năm, đề ra chương trình, kế hoạch; gắn việc thực hiện nghị quyết trên trong chương trình hành động cụ thể trên các lĩnh vực công tác: QLNN; QLXH; phòng chống tham nhũng, cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, nhân dân của huyện nên công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện đã đạt được kết quả khả quan và từng bước hạn chế, ngăn chặn tình trạng tham nhũng.

Mặt khác, căn cứ vào chương trình kế hoạch về công tác chống tham nhũng, lãng phí hàng năm, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể quần chúng tổ chức triển khai thực hiện pháp luật phòng chống tham nhũng và đã đạt được một số kết quả nhất định, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vụ

việc tiêu cực, lãng phí, phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong quản lý kinh tế, tài chính, đất đai, xây dựng cơ bản, quản lý xã hội để chủ động các biện pháp khắc phục.

2. Đánh giá chung về công tác PCTN

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), với sự quyết tâm, nỗ lực của các tổ chức cơ sở Đảng, Chính quyền các xã, thị trấn, Mặt trận Tổ quốc và cả hệ thống chính trị, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã có những chuyển biến tích cực cả về nhận thức, hành động và đạt được những kết quả bước đầu, nhất là trong phòng ngừa, công khai, minh bạch hóa, cải cách thủ tục hành chính, quản lý tài sản công.

Tuy nhiên, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn huyện vẫn chưa đạt yêu cầu và mục tiêu đề ra. Tham nhũng, lãng phí vẫn còn tiềm ẩn phức tạp, nhất là trong các lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý ngân sách, công tác cán bộ... gây bức xúc trong xã hội và là thách thức lớn đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước.

a. Những thuận lợi:

Thực hiện chương trình kế hoạch của UBND tỉnh và sự lãnh đạo của Huyện ủy về công tác phòng chống tham nhũng, UBND huyện và các phòng ban chức năng của huyện đã tuyên truyền tốt pháp luật nói chung và Luật phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí nói riêng; công tác rà soát văn bản pháp luật được tiến hành thường xuyên, đã sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản làm cơ sở thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực: công tác tổ chức cán bộ, quản lý sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý sử dụng đất đai, công tác quản lý đầu tư xây dựng. Tạo điều kiện để người dân và các tổ chức tham gia giám sát, góp phần phòng ngừa, phát hiện đấu tranh xử lý tham nhũng. Từ đó công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn huyện đã có bước chuyển biến nhất định.

b. Những khó khăn, vướng mắc:

Công tác phòng chống tham nhũng của huyện còn một số hạn chế đó là:

- Công tác tuyên truyền các văn bản pháp luật về phòng chống tham nhũng chưa thường xuyên, chưa sâu rộng đến cán bộ, công chức, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.
- Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm triển khai thực hiện về pháp luật phòng, chống tham nhũng đối với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị còn ít.
- Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức thực tế hiện nay rất khó thực hiện do đặc thù các vị trí công tác cần chuyển đổi trong các cơ quan đơn vị phần lớn chỉ có một cán bộ đảm nhiệm, mặt khác các vị trí cần chuyển đổi đòi hỏi phải bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn được đào tạo đúng chuyên ngành.
- Thực hiện kê khai minh bạch tài sản, thu nhập theo tinh thần Nghị định số 78/2013/NĐ-CP của Chính phủ còn chậm. Việc kiểm tra, xác minh về kê khai tài sản, thu nhập còn nhiều bất cập. Vì hướng dẫn triển khai chưa cụ thể, đội ngũ cán bộ bố trí thực hiện việc kiểm tra xác minh chưa quy định rõ hoặc chưa bố trí.

IV. KIẾN NGHỊ

Để tạo điều kiện thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng tại địa phương, UBND huyện đề nghị cấp trên quan tâm hỗ trợ kinh phí cho công tác tuyên truyền liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng.

Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách công tác phòng, chống tham nhũng.

Trên đây là báo cáo việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trên địa bàn huyện Krông Năng. UBND huyện báo cáo UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh theo dõi, chỉ đạo./. *lưu*

Nơi nhận: *đ*

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- CT, PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- PCVP (Đ/c Trang);
- Lưu VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Châu Văn Lượm